

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày 07 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Hiền

Ông Bùi Xuân Hưởng

Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Sơn – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 với bị cáo:

DƯƠNG VĂN V; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/11/1971 tại **P, Hà Nam;** Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: **Tổ C, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.** Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Dương Văn V** và bà **Nguyễn Thị N** (Đều đã chết). Bị cáo có vợ **Hoàng Thị H** - Sinh năm 1971 (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2001; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại Bản án số 43/HSST ngày 05/10/1998 của Tòa án nhân dân thị xã Lào cai xử phạt **Dương Văn V1** 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Bản án số 58/HSST ngày 13/8/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai xử phạt **Dương Văn V1** 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án số 87/2007/HSST ngày 19/9/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt **Dương Văn V1** 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 71/2011/HSST ngày 24/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt **Dương Văn V1** 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến nay **Dương Văn V1** đã chấp hành xong các bản án trên và được xóa án tích. Ngày 13/6/2007, **Dương Văn V1** bị Ủy ban nhân dân phường K, thành phố L ra quyết định về việc đưa

người cai nghiện ma túy vào cai nghiện tại nhà cai nghiện của xã, phường, sau đó **Dương Văn V1** được miễn thi hành Quyết định trên.

Bị cáo bị bắt bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố L**, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10/6/2023, **Dương Văn V1** đang ở nhà một mình thì nảy sinh ý định mua ma túy Heroine về sử dụng cho bản thân. Sau đó, **Dương Văn V1** một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đỏ xám, mang Biển kiểm soát: 24P1-6828 đi từ nhà tại **tổ C, phường K, thành phố L** đến khu vực **đường L, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai** để mua ma túy **H1** về sử dụng cho bản thân. Tại đây, **Dương Văn V1** đã mua của một người nữ giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đứng ở ven đường được 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 08 (tám) gói giấy chứa ma túy Heroine với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). **Dương Văn V1** cất túi nilon chứa ma túy vừa mua được vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày khi **Dương Văn V1** đang dừng đỗ xe mô tô mang Biển kiểm soát: 24P1-6828 ở ven **đường A thuộc tổ C, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai** thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an thành phố L** tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, **Dương Văn V1** khai nhận đang cất giấu ma túy trên người. **Dương Văn V1** tự giác lấy từ trong túi áo ngực bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có 08 (tám) gói giấy chứa ma túy Heroine. **Dương Văn V1** khai nhận đây là ma túy Heroine, cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của **Dương Văn V1** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ xám, mang Biển kiểm soát: 24P1-6828 (đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận giám định số 207/KL-GĐMT ngày 14/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh L** đã kết luận: 0,18 (không phẩy mười tám) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định.

Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 11/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo **Dương Văn V1** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Dương Văn V1** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật

Hình sự xử phạt bị cáo **Dương Văn V1** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng vụ án, **T** án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an thành phố L**, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 10/6/2023, bị cáo **Dương Văn V1** đã có hành vi tàng trữ 0,18 gam **H1** để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,18 gam Heroine của bị cáo **Dương Văn V1** đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, mặc dù biết việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn **thành phố L**. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, 4 lần bị Tòa án đưa ra xét xử tại các bản án số 43/HSST ngày 05/10/1998 của Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số 58/HSST ngày 13/8/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 87/2007/HSST ngày 19/9/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 71/2011/HSST ngày 24/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến nay, **Dương Văn V1** đã chấp hành xong các bản án trên và được xóa án tích. Ngày 13/6/2007, **Dương Văn V1** bị **Ủy ban nhân dân phường K, thành phố L** ra quyết định về việc đưa

người cai nghiện ma túy vào cai nghiện tại nhà cai nghiện của xã, phường, sau đó **Dương Văn V1** được miễn thi hành quyết định trên.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ xám, biển kiểm soát 24P1-6828 (Đã qua sử dụng) là tài sản của chị **Hoàng Thị H** (Sinh năm 1971, cư trú tại **tổ C, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai**), chị **H** không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để mua ma túy. Ngày 23/6/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** đã trả lại chiếc xe trên cho chị **Hoàng Thị H** là phù hợp, chị **H** cũng không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 0,10 gam Heroine còn lại sau giám định thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Dương Văn V1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo **Dương Văn V1** 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 10/6/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,10 (Không phải mười) gam ma túy Heroine cùng toàn bộ niêm phong túi gói cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của **Phòng K Công an tỉnh L**. Trên một mặt bì niêm phong này có ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang **Dương Văn V1** ngày 10/6/2023 tại **tổ C, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai***”

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2023)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp (1);
- CQCSĐT CATP (1);
- Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu văn phòng (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Nga